

Số: /QĐ-UBND

Gia Lương, ngày 22 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách xã năm 2024
của xã Gia Lương trước kỳ họp thứ 04 HĐND xã khóa XXIV

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ GIA LƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Xét đề nghị của Công chức Tài chính – kế toán xã Gia Lương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2024 của xã Gia Lương (theo các biểu kèm theo Quyết định này). Thời gian công khai 30 ngày kể từ ngày 22/12/2023;

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã Gia Lương, Ban Tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Cơ quan của các đoàn thể ở xã;
- Các trưởng thôn trong xã;
- Lưu: VT

CHỦ TỊCH

Đặng Văn Khang

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	5.964.000	TỔNG SỐ CHI	5.964.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100 %	55.000	I. Chi đầu tư phát triển	
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	87.000	II. Chi thường xuyên	5.964.000
III. Thu bổ sung	5.822.000	III. Dự phòng	
- Bổ sung cân đối ngân sách	5.822.000		
- Bổ sung có mục tiêu			
IV. Thu chuyển nguồn			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2023 (năm hiện hành)		DỰ TOÁN NĂM 2024		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	Tổng số thu	6.989.445	6.981.492	5.970.000	5.964.000	85,41	85,43
I	Các khoản thu 100%	282.021	282.021	55.000	55.000	19,50	19,50
1	Phí, lệ phí	11.931	11.931	3.000	3.000	25,15	25,15
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	268.064	268.064	52.000	52.000	19,40	19,40
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	2.026	2.026				
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	249.387	241.433	93.000	87.000	37,29	36,03
1	Các khoản thu phân chia	79.817	79.817	63.000	63.000	78,93	78,93
1.1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	53.366	53.366	50.000	50.000	93,69	93,69
1.2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
1.3	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	4.100	4.100	3.000	3.000	73,17	73,17
1.4	Lệ phí trước bạ nhà, đất	22.351	22.352	10.000	10.000	44,74	44,74
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	169.570	161.616	30.000	24.000	17,69	14,85
2.1	Thu tiền sử dụng đất	129.800	129.800				
	Thu tiền đất đai dư	129.800	129.800				
	Thu tiền cấp quyền sử dụng đất						
2.2	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước						

2.3	Thuế tài nguyên						
2.4	Thuế giá trị gia tăng	19.980	15.984	20.000	16.000	100,10	100,10
2.5	Thuế thu nhập doanh nghiệp						
2.6	Thuế thu nhập cá nhân	19.790	15.832	10.000	8.000	50,53	50,53
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn	1.329.009	1.329.009				
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5.129.029	5.129.029	5.822.000	5.822.000	113,51	113,51
1	Thu bổ sung cân đối	4.389.479	4.389.479	5.822.000	5.822.000	132,64	132,64
2	Thu bổ sung có mục tiêu	739.550	739.550				

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1000 đồng

[illegible]